

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 73/2024/DS-ST.

Ngày: 02/8/2024

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Nguyễn Trọng Hiếu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Văn Tiền

Ông Nguyễn Thanh Vân

**- Thư ký phiên Tòa:** Ông Đoàn Ngọc Sơn – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Ngày 02 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 222/2024/TLST – DS ngày 06 tháng 5 năm 2024 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2024/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Địa chỉ: Số B - B, đường N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Chị Huỳnh Như N – chức vụ chuyên viên quản lý nợ. Địa chỉ: A, đại lộ Đ, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

**\* Bị đơn:** Bà Hồ Thị B, sinh năm 1954.

Địa chỉ: số A, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/4/2024, những lời khai tiếp theo, chị Huỳnh Như N là người đại diện của Ngân hàng trình bày:*

- Bên vay là bà Hồ Thị B có ký hợp đồng vay với Ngân hàng TMCP S - chi nhánh B cụ thể như sau:

1. Hợp đồng tín dụng số LD1914700300 ngày 27/5/2019: Bên vay bà Hồ Thị B có ký hợp đồng vay với Ngân hàng S – chi nhánh B, Ngân hàng đã đồng ý cho bà B vay vốn theo hợp đồng tín dụng số LD1914700300 ngày 27/5/2019:

Số tiền vay: 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng); mục đích sử dụng vốn: Tiêu dùng; Lãi suất 14,4%/năm; Thời gian vay 5 năm; ngày đáo hạn 31/5/2024; Phương thức trả vốn và lãi chia thành nhiều kỳ trả nợ bằng nhau, mỗi kỳ thanh toán 2.006.000đ.

Trong quá trình thanh toán từ ngày 31/5/2019 đến ngày 05/3/2023, bà Hồ Thị B vẫn thanh toán tốt cho ngân hàng 44 kỳ với số tiền vốn và lãi đã trả là 88.264.000đ.

Trong đó: vốn đã trả: 51.304.000đ; lãi đã trả 36.960.000đ

Tuy nhiên từ ngày 06/3/2023 khách hàng bà Hồ Thị B không thực hiện thanh toán như trong hợp đồng dẫn đến khoản vay bị quá hạn. Dư nợ hiện tại tính đến ngày 02/8/2024 là: 36.346.000đ; trong đó vốn quá hạn là 18.696.000đ; tổng số tiền lãi là 17.650.000đ.

Tài sản đảm bảo cho Hợp đồng tín dụng là: Quyền sử dụng 152,2m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre; thuộc thửa số 108, tờ bản đồ số 33 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 860536 do Sở tài nguyên môi trường tỉnh B cấp ngày 14/4/2017 của bà Hồ Thị B đứng tên sử dụng.

2. Khoản vay theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 04/8/2021 của Ngân hàng với bà Hồ Thị B:

Ngân hàng có cấp khoản vay theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 04/8/2021 của S với bà B: Loại thẻ F, hạn mức thẻ tín dụng được cấp là 10.000.000đ, mục đích tiêu dùng, lãi suất 24,6%/năm. Thời hạn thẻ là 3 năm và thẻ tự động gia hạn thời gian sử dụng.

Hàng tháng khách hàng phải thanh toán 5% dư nợ đầu kỳ (chốt dư nợ đầu kỳ ngày 15 tây hàng tháng), Ngân hàng sẽ cho khách hàng 25 ngày để thanh toán. Nếu khách hàng phát sinh trễ hạn sẽ bị thu phí phạt bằng 6% số tiền thanh toán tối thiểu của kỳ đó.

Nếu khách hàng không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ số tiền thanh toán tối thiểu sau khi chốt thông báo giao dịch cộng 10 ngày thẻ sẽ chuyển sang nhóm nợ 2. Từ thời điểm chuyển nhóm 2 nếu khách hàng không thanh toán đủ số

tiền thanh toán tối thiểu của 2 kỳ chốt giao dịch sau thời gian 90 ngày thẻ sẽ chuyển nợ nhóm 3 và chốt toàn bộ dư nợ thành vốn gốc, lãi phát sinh sau khi chuyển nhóm 3 sẽ bằng 150% lãi trong hạn.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà B đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 8.560.000đ. Trong quá trình thanh toán hợp đồng từ ngày 15/8/2021 đến ngày 15/4/2023, bà B thanh toán tổng cộng 4.394.515đ.

Thẻ tín dụng của bà B đang quá hạn nhóm 5. Tổng vốn và lãi thẻ tín dụng tín đến ngày 02/8/2024 là 12.013.107đ, trong đó:

Vốn gốc 6.591.950đ

Lãi trong hạn: 3.614.105đ

Lãi quá hạn: 1.807.052đ.

Nay Ngân hàng S khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành giải quyết:

Buộc bà Hồ Thị B phải trả cho Ngân hàng TMCP S toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 02/8/2024 của Hợp đồng tín dụng số LD1914700300 ngày 27/5/2019 là: 36.346.000đ; Ngân hàng được tiếp tục tính lãi phát sinh trên vốn gốc còn lại của Hợp đồng tín dụng trên từ ngày 03/8/2024 đến khi bà B trả tất nợ cho ngân hàng.

Buộc bà B trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ thẻ tín dụng tính đến ngày 02/8/2024 là 12.013.107đ; bao gồm vốn gốc là 6.591.950đ, lãi trong hạn 3.614.105đ, lãi quá hạn 1.807.052đ. Ngân hàng tiếp tục tính lãi của thẻ tín dụng trên từ ngày 03/8/2024 đến khi bà B trả tất nợ Ngân hàng.

Trường hợp bà B không thanh toán nợ vay cho ngân hàng, đề nghị Tòa ra phán quyết cho xử lý toàn bộ tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số LD1914700300 ngày 29/5/2019 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của Hợp đồng tín dụng số LD1914700300 ngày 29/5/2019, cụ thể là Quyền sử dụng 152,2m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre; thuộc thửa số 108, tờ bản đồ số 33 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 860536 do Sở tài nguyên môi trường tỉnh B cấp ngày 14/3/2017 của bà Hồ Thị B đứng tên sử dụng.

\* Trong biên bản làm việc, đối với bị đơn bà Hồ Thị B trình bày: Bà thừa nhận có các khoản vay như Ngân hàng S đã khởi kiện bà. Bà B cũng có thế chấp đất của bà để đảm bảo khoản vay cho Ngân hàng. Tuy nhiên, hiện nay bà mất khả năng chi trả, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. *Về tố tụng:* Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:*

Giữa Ngân hàng S và bà Hồ Thị B có xác lập giao dịch vay tiền cụ thể tại các khoản vay: của Hợp đồng tín dụng số LD1914700300 ngày 29/5/2019 và khoản vay theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 04/8/2021. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Hồ Thị B có trách nhiệm trả số tiền số tiền vay của hai khoản vay tính đến ngày 02/8/2024 gồm: Hợp đồng tín dụng số LD1914700300 ngày 27/5/2019 với số tiền là: 36.346.000đ và khoản vay thẻ tín dụng với số tiền là 12.013.107đ. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bà Hồ Thị B đăng ký hộ khẩu thường trú và có nơi cư trú tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

[4]. *Xét yêu cầu khởi kiện của ngân hàng:*

*Hội đồng xét xử xét thấy:* Theo lời khai của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa và căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định giữa Ngân hàng S với bà Hồ Thị B có xác lập giao dịch vay tiền, cụ thể là Hợp đồng tín dụng số LD1914700300 ngày 27/5/2019 và khoản vay thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 04/8/2021. Nhưng trong quá trình thực hiện bà Hồ Thị B đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng. Tính đến ngày 02/8/2024 các khoản nợ gồm: Hợp đồng tín dụng số LD1914700300 ngày 27/5/2019 với số tiền là: 36.346.000đ và khoản vay thẻ tín dụng với số tiền là 12.013.107đ

Xét thấy, hợp đồng tín dụng được hai bên thiết lập trên tinh thần tự nguyện, bà Hồ Thị B đã sử dụng hết quyền nhận tài sản, nhưng không thanh toán đầy đủ tiền nợ vốn và lãi cho ngân hàng theo thỏa thuận trong hợp đồng mà hai bên đã ký kết là vi phạm Hợp đồng tín dụng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà B phải trả số tiền Hợp đồng tín dụng số LD1914700300 ngày 27/5/2019 là: 36.346.000đ và khoản

vay thẻ tín dụng là 12.013.107đ là có cơ sở và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2017, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Trường hợp bà B không thanh toán nợ vay cho ngân hàng tại Hợp đồng tín dụng số LD1914700300 ngày 27/5/2019, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp cụ thể là Quyền sử dụng 152,2m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre; thuộc thửa số 108, tờ bản đồ số 33 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 860536 do Sở tài nguyên môi trường tỉnh B cấp ngày 14/3/2017 của bà Hồ Thị B đứng tên sử dụng để thu hồi nợ.

[5]. *Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch*: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện của ngân hàng được chấp nhận toàn bộ, nên bà Hồ Thị B phải chịu án phí. Tuy nhiên bà B là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên được miễn theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244; Điều 254 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2017

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### ***Tuyên xử:***

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S đối với bà Hồ Thị B về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”.

2. Buộc bà Hồ Thị B phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S (do chi nhánh B nhận thay) số tiền nợ gồm vốn và lãi tính đến ngày 02/8/2024 tại Hợp đồng tín dụng số LD1914700300 ngày 27/5/2019 là: 36.346.000đ (Ba mươi sáu triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn đồng). Ngân hàng được tiếp tục tính lãi theo Hợp đồng tín dụng trên kể từ ngày 03/8/2024 cho đến khi bà B tất toán khoản vay trên.

Trường hợp bà B không thanh toán nợ vay cho ngân hàng tại Hợp đồng tín dụng số LD1914700300 ngày 27/5/2019, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp cụ thể là Quyền sử dụng 152,2m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre; thuộc thửa số 108, tờ bản đồ số 33 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 860536 do Sở tài nguyên môi trường tỉnh B cấp ngày 14/3/2017 của bà Hồ Thị B đứng tên sử dụng để thu hồi nợ.

3. Buộc bà Hồ Thị B phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S (do chi nhánh B nhận thay) số tiền nợ gồm vốn và lãi tính đến ngày 02/8/2024 tại khoản vay thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 04/8/2021 tổng cộng là 12.013.107đ (Mười hai triệu không trăm mười ba nghìn một trăm lẻ bảy đồng); trong đó vốn gốc 6.591.950đ, lãi trong hạn 3.614.105đ, lãi quá hạn 1.807.052đ.

Ngân hàng được tiếp tục tính lãi của thẻ tín dụng từ ngày 03/8/2024 cho đến khi bà B trả tất khoản vay trên.

#### 4. Về án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Hồ Thị B được miễn án phí.

H lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S (do chi nhánh B1 đại diện nhận thay) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 345.000đ (Ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) và 827.000đ (tám trăm hai mươi bảy nghìn đồng) theo các biên lai thu số 000443 và 000442 cùng ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngân hàng Thương mại cổ phần S, bà Hồ Thị B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre (phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Trần Nguyễn Trọng Hiếu**